

Bản án số: **46/2019/HNGĐ-ST**
ngày 20 tháng 9 năm 2019
"Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Mỹ Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Hồ Thị Hoa

- Ông Nguyễn Hữu Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/22019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Cao Thị Cẩm H**, sinh năm 1974 (*có mặt*);

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hải H**, sinh năm 1972 (*vắng mặt*);

Cùng cư trú: Ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 22/01/2019 nguyên đơn bà Cao Thị Cẩm Hồng trình bày và yêu cầu như sau:**

Bà Cẩm H và ông Nguyễn Hải H chung sống với nhau như vợ chồng năm 1993 cho đến nay không đăng ký kết hôn, do cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc nên không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân sống với nhau không hòa hợp, bà rất cố gắng để duy trì hạnh phúc để nuôi con nhưng mâu thuẫn ngày càng căng thẳng nhiều hơn, mỗi lần nói đến thì có cự cãi nhau. Năm 2011 trong lúc tức giận ông H đã

đốt cháy hết nhà và tài sản của vợ chồng, hiện nay phải đi ở nhờ nhà người khác, có lần ông H đánh bà H phải nhập viện điều trị nên bà H suy nghĩ tình cảm giữa bà và ông H không thể sống tiếp tục được.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông H;

Về con chung: bà xác định có 03 đứa con chung tên Nguyễn Thanh Hợp, sinh năm 1994; Nguyễn Thanh Nữ (Nở), sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Kim Hoa, sinh ngày 30/12/2009, 02 đứa con lớn đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nguyễn Thị Kim Hoa, hiện nay bà đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi Nguyễn Thị Kim Hoa (*theo nguyện vọng của Kim Hoa*), không yêu cầu ông H cấp dưỡng;

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại biên bản xác minh ngày 20/6/2019 của chính quyền địa phương:***

Bà H và ông H chung sống với nhau vào năm 1993 đến nay không đăng ký kết hôn, thời gian chung sống với nhau như vợ chồng cứ có chuyện lục đục nhau thường xuyên, nên ông H thường xuyên vắng mặt nhà để một mình bà H lo toan. Về con chung: bà H và ông H có 03 đứa con, tên Nguyễn Thanh Hợp, sinh năm 1994; Nguyễn Thanh Nữ (Nở), sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Kim Hoa; 02 đứa lớn đã có gia đình, tự lao động sinh sống được, bà Cẩm H đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kim Hoa.

**** Tại phiên tòa hôm nay:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị Cẩm H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hải H; Về con chung: Bà Cẩm H xác định có 03 đứa con, Nguyễn Thanh Hợp, sinh năm 1994, Nguyễn Thanh Nữ (Nở), sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Kim Hoa, sinh ngày 30/12/2009, hiện nay cháu Hợp và cháu Nữ (Nở) đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nguyễn Thị Kim Hoa, hiện nay bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Kim Hoa, không yêu cầu ông H cấp dưỡng; Về tài sản và nợ chung: bà H xác định, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh phát biểu:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án xác định đúng quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, chứng minh, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định.

Đối với đương sự, thì nguyên đơn và bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung và quan điểm giải quyết vụ án: Bà H và ông H chung sống với nhau như vợ chồng năm 1993 đến nay không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì bà H và ông H xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nay bà H yêu cầu xin ly hôn với ông H. Ông H không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của bà H mặc dù đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, nay bà H xin ly hôn nhưng bà H và ông H nên áp dụng Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà H và ông H là vợ chồng. Về con chung: Bà H và ông H có 03 đứa con, Nguyễn Thanh Hợp, sinh năm 1994, Nguyễn Thanh Nữ (Nở), sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Kim Hoa, sinh ngày 30/12/2009, hiện nay cháu Hợp và cháu Nở đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét; Nguyễn Thị Kim Hoa, hiện nay bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Kim Hoa. Xét thấy việc yêu cầu được nuôi con của bà H là phù hợp quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu Kim Hoa, nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu Nguyễn Thị Kim Hoa cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng sau khi bà H và ông H ly hôn nhau.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Cao Thị Cẩm H yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Hải H. Khi bà H khởi kiện Tòa án thụ lý vụ án giải quyết và hiện nay bị đơn ông H, cư trú tại ấp 9 Chợ, xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang là tranh chấp dân sự về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và cũng là vụ án thuộc thẩm quyền của cấp huyện và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện An Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Khi thụ lý vụ kiện thì Tòa án đã thông báo cho ông Nguyễn Hải H biết về việc bà H xin ly hôn và nuôi con đôi với ông H, ông đã nhận nhưng không ý kiến gì, Tòa án tiếp tục tổ chức mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ông H đều vắng mặt nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, lần thứ nhất ngày 02/8/2019 ông H vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa xét xử lần hai ngày 20/9/2019 ông H vẫn cố tình vắng mặt không lý do, bà H không yêu cầu hoãn phiên tòa nên Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, bà H và ông H chung sống với nhau như vợ chồng năm 1993 đến nay không có đăng ký kết hôn. Nay bà H xin được ly hôn với ông H. Như vậy được xác định hôn nhân giữa bà H và ông H là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 và đến khi có Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 (*có hiệu lực ngày 01-01-2001*), các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã có nhiều văn bản quy định hướng dẫn việc đăng ký kết hôn đối với những trường hợp như của ông, bà trong thời gian hai năm (*từ ngày 01/01/2001 đến ngày 01/01/2003*), nhưng cho đến nay khi có đơn khởi kiện xin ly hôn của bà H thì hai người vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định 2014: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này...”*. Do đó, trường hợp của bà H và ông H nêu trên thấy rằng, bà H và ông H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 và không đăng ký kết hôn, trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay bà H yêu cầu được ly hôn với ông H, nên áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận bà H và ông H là vợ chồng.

[4] Về con chung, bà Cao Thị Cẩm H và ông Nguyễn Hải H có 03 đứa con chung tên Nguyễn Thanh Hợp, sinh năm 1994, Nguyễn Thanh Nữ (Nở), sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Kim Hoa, sinh ngày 30/12/2009, hiện nay cháu Hợp và cháu Nữ (Nở) đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét. Riêng đối với cháu Kim Hoa, sinh ngày 30/12/2009 hiện nay bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, cháu Kim Hoa có thể hiện nguyện vọng được sống với bà H; xét thấy yêu cầu của bà H nêu ra là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoa, nên chấp nhận yêu cầu của bà H. Khi ly hôn giao cháu Kim Hoa cho bà H tiếp

tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H tự xác định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình ; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Cao Thị Cẩm H và ông Nguyễn Hải H là vợ chồng.

2. Về con chung: Xác định bà H và ông H có 03 đứa con chung tên Nguyễn Thanh Hợp, sinh năm 1994, Nguyễn Thanh Nữ (Nở), sinh năm 1997 và Nguyễn Thị Kim Hoa, sinh ngày 30/12/2009, hiện nay cháu Hợp và cháu Nữ (Nở) đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét. Giao Nguyễn Thị Kim Hoa, sinh ngày 30/12/2009 cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng (hiện nay bà Cẩm H đang nuôi dưỡng cháu Kim Hoa), ông H không cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Cao Thị Cẩm H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm đã nộp theo biên lai thu số 0006224 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Bà H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/9/2019. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án niêm yết theo thủ tục Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện An Minh;

Lưu HSVA, VP;

Lê Mỹ Huê

-